

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST  
Ngày 24 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Khoa

2. Bà Bùi Thị Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Nhà văn hóa xã Y, huyện Y, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 10/12/1967; Sinh trú quán: Thôn 8 Y, xã Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn H (Liệt sỹ); con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 14/9/2020 của TAND huyện Y quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 01/9/2022 chấp hành xong. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay, (có mặt).

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh N, (Vắng mặt).

2/Ông Trương Văn C, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 22/12/2023, Trần Văn D đi bộ đến khu vực thôn 3, xã H, huyện Y để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua được của một người đàn ông (D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó, D cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác đang mặc và đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi D đến gần khu vực nghĩa trang thuộc thôn 3, xã H thì bị Công an tỉnh V bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại túi áo khoác ngoài bên trái D đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng 2 lớp giấy bạc màu trắng chứa các cục bột màu trắng (D khai nhận đây là ma túy heroine D vừa mua được để sử dụng cho bản thân), niêm phong ký hiệu A1.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn D nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 26/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có Văn bản số 3478/KLGD kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1300g (không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine (heroin).*

Quá trình điều tra, Trần Văn D khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ngày 22/12/2023 là do D mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn 3, xã H, huyện Y, tỉnh V nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0764g còn lại sau giám định.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSYL ngày 02/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với bị cáo Trần Văn D, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/12/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung. Và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V, Kiểm sát viên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12h15 ngày 22/12/2023, tại đoạn đường dân sinh thuộc thôn 3, xã H, huyện Y, tỉnh V, Trần Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định là heroine có khối lượng 0,1300g thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó cáo trạng số 21/CT-VKSYL ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh V đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, ngày 22/12/2023 bị cáo lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là con liệt sỹ.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0764g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ngày 22/12/2023 là do D mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn 3, xã H, huyện Y nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s. x khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về vật chứng: Tịch thu mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0764g còn lại sau giám định để tiêu hủy, (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh V;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh V;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hs; vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bình Thuận**